**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐỊA LÍ**

**Tổ: SỬ- ĐỊA- TD**

**Trường: THPT Giao Thuỷ C**

Bộ sách cách diều

**BÀI 6 . NGOẠI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NGOẠI LỰC**

**ĐẾN ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

*- Năng lực tự chủ và tự học*

+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.

+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*

*+*Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*

*+*Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, tranh ảnh, bản đồ…

**\* Năng lực chuyên biệt:**

*- Nhận thức khoa học địa lí*

+Trình bày được khái niệm, nguyên nhân của ngoại lực và tác động của ngoại lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.

*- Tìm hiểu địa lí*

+Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

*- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*

+ Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các khu vực chịu tác động của ngoại lực và các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất do tác động của ngoại lực tạo thành.

+ Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các khu vực chịu tác động của ngoại lực và các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất do tác động của ngoại lực tạo thành.

**2. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp tự nhiên của quê hương đất nước.

*- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Biết trân trọng các khu vực tự nhiên khác nhau.

*- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

*- Trung thực* trong học tập và cuộc sống.

*- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:** SGK, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định:**

**2. Kiểm tra bài cũ**:

\* Câu hỏi 1: Nêu tác động của hiện tượng uốn nếp và đứt gãy đến địa hình?

\* Câu hỏi 2: Nêu tác động của hoạt động núi lửa đến địa hình?

**Gợi ý trả lời:**

\* Câu hỏi 1:

- Hiện tượng uốn nếp: Tại những khu vực cấu tạo bằng các loại đá mềm, vận động nén ép làm cho vỏ Trái Đất bị uốn nếp. Nếu cường độ nén ép mạnh sẽ hình thành các vùng núi uốn nếp. VD: hệ thống núi Hi-ma-lay-a, An-đét, Coóc-đi-e,…

- Hiện tượng đứt gãy

+ Tại những khu vực cấu tạo bởi đá cứng, vận động kiến tạo làm lớp đá của vỏ Trái Đất bị nứt vỡ, hình thành các vết nứt hoặc đứt gãy kéo dài. Hai bên đứt gãy có bộ phận được nâng lên (tạo thành dãy núi, khối núi,…) và có bộ phận hạ thấp (tạo thành thung lũng).

+ Các đứt gãy lớn đã tạo điều kiện để hình thành nhiều thung lũng sông trên bề mặt Trái Đất.

+ Dọc theo đứt gãy có thể hình thành biển hoặc các hồ tự nhiên, VD: biển đỏ và các hồ ở khu vực phía đông lục địa Phi.

\* Câu hỏi 2:

- Hoạt động núi lửa có thể xuất hiện trên lục địa và trên biển, đại dương. Núi lửa làm thay đổi địa hình do hoạt động phun trào và đông cứng mac-ma trên bề mặt Trái Đất.

- Trên lục địa, hoạt động núi lửa tạo thành các ngọn núi lửa đứng độc lập hoặc tập hợp thành khối, dãy núi lửa. Miệng núi lửa đã ngừng hoạt động thường tạo thành thung lũng hoặc hồ tự nhiên (hồ núi lửa).

- Dọc theo các đứt gãy, hoạt động núi lửa có thể phun trào mac-ma trên diện rộng, tạo thành những bề mặt địa hình rộng lớn, VD: các cao nguyên ba-dan ở Tây Nguyên của nước ta.

- Hoạt động núi lửa còn tạo nên các đảo, quần đảo ở nhiều vùng biển và đại dương trên thế giới.

**3. Hoạt động học tập:**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT)**

**a) Mục đích:** HS nhớ lại những kiến thức về các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất đã được học.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, hoạt động cá nhân: Giải thích được hiện tượng thực tế dựa vào kiến thức đã được học về các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: Hãy tìm hiểu nguyên phân vì sao ở Quảng Bình lại có nhiều hang động? Vì sao vào ban đêm trong các sa mạc thường có những tiếng nổ lớn?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 03 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

*Ngoại lực có xu hướng bóc mòn những nơi cao, dốc và bồi tụ ở những nơi thấp, thoải trên bề mặt Trái Đất. Vậy ngoại lực là gì? Nguyên nhân nào tạo nên ngoại lực? Các tác động của ngoại lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất như thế nào?*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái niệm và nguyên nhân của ngoại lực**

**a) Mục đích:** HS trình bày được khái niệm, nguyên nhân của ngoại lực.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, làm việc theo cặp để tìm hiểu khái niệm và nguyên nhân của ngoại lực.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **I. KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NGOẠI LỰC**  - Ngoại lực là lực sinh ra trên bề mặt Trái Đất.  - Năng lượng bức xạ Mặt Trời là nguyên nhân chủ yếu của ngoại lực. Các yếu tố khí hậu, thủy văn và sinh vật là những nhân tố tác động của ngoại lực. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS tìm hiểu SGK, kết hợp với hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:

\* Câu hỏi: Đọc thông tin, hãy trình bày khái niệm và nguyên nhân chủ yếu của ngoại lực?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu tác động của ngoại lực đến địa hình**

**a) Mục đích:** HS phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu tác động của ngoại lực đến địa hình.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **II. TÁC ĐỘNG CỦA NGOẠI LỰC ĐẾN ĐỊA HÌNH**  - Ngoại lực tác động đến địa hình bề mặt Trái Đất thông qua các quá trình: phong hóa, bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ.  - Các quá trình ngoại lực không có ranh giới rõ ràng và chúng có thể đan xen lẫn nhau.  1. QUÁ TRÌNH PHONG HÓA  - Phong hóa là quá trình phá hủy và làm biến đổi các loại đá và khoáng vật do tác động của các nhân tố ngoại lực.  - Các loại phong hóa chủ yếu là phong hóa lí học, phong hóa hóa học và phong hóa sinh học.  *+ Phong hóa lí học*  > Là quá trình phá hủy, làm các đá, khoáng vật bị vỡ với kích thước khác nhau nhưng không thay đổi thành phần và tính chất.  > Thường xảy ra mạnh ở những nơi nhiệt độ có sự dao động lớn theo ngày-đêm và ở những khu vực bề mặt có nước bị đóng băng.  > Sự dao động nhiệt cũng có thể làm khối đá bị tách vỡ do nước trong các khe nứt bị đóng băng vào ban đêm hoặc vào mùa đông.  *+ Phong hóa hóa học*  > Là quá trình phá hủy, làm biến đổi thành phần, tính chất của đá và khoáng vật do tác động của nước, nhiệt độ, các chất hòa tan trong nước (khí ô-xy, khí cac-bo-nic, a-xit hữu cơ, a-xit vô cơ,…).  > Diễn ra mạnh trong điều kiện khí hậu nóng ẩm.  > Ở những nơi có đá dễ hòa tan (đá vôi, thạch cao,…), phong hóa hóa học thường tạo nên những dạng địa hình cac-xtơ trên bề mặt và cac-xtơ ngầm rất độc đáo.  *+ Phong hóa sinh học*  > Là quá trình phá hủy đá và khoáng vật dưới tác động của sinh vật (thực vật, nấm, vi khuẩn,…) làm các đá bị biến đổi cả về mặt lí học và hóa học.  > VD: sự phát triển của rễ cây làm đá bị nứt vỡ, các chất hữu cơ từ hoạt động sống của sinh vật có thể làm các đá bị biến đổi về thành phần, tính chất,…  ⇒ Sản phẩm của quá trình phong hóa là vỏ phong hóa. Trên bề mặt Trái Đất, vỏ phong hóa dày ở vùng nhiệt đới ẩm và mỏng ở vùng khô hạn, lạnh giá.  2. QUÁ TRÌNH BÓC MÒN  - Bóc mòn là quá trình các nhân tố ngoại lực (nước chảy, gió, sóng biển, băng hà,…) làm dời chuyển các sản phẩm đã bị phong hóa ra khỏi vị trí ban đầu. Địa hình do bóc mòn rất đa dạng về tên gọi và hình thái tùy thuộc vào các nhân tố tác động.  - Xâm thực là quá trình bóc mòn do dòng nước tạo thành các dạng địa hình khác nhau như khe rãnh, mương xói, thung lũng sông,…  - Thổi mòn (khoét mòn) là quá trình bóc mòn do gió tạo thành các dạng địa hình khác nhau như nấm đá, rãnh thổi mòn, hoang mạc đá,…  - Mài mòn là quá trình bóc mòn do sóng biển tạo thành các vách biển, hàm ếch, nền mài mòn,…  - Nạo mòn là quá trình bóc mòn do băng hà tạo thành các dạng địa hình chủ yếu là mảng băng, phi-o, đá trán cừu,…  3. QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN VÀ BỒI TỤ  - Vận chuyển:  + Là sự tiếp nối của quá trình bóc mòn, làm vật liệu di chuyển theo các nhân tố ngoại lực.  + Khoảng cách (xa hay gần) và hình thức vận chuyển (lăn, nhảy cóc hoặc cuốn theo các nhân tố ngoại lực) phụ thuộc vào kích thước, khối lượng vật liệu, tốc độ di chuyển của các nhân tố ngoại lực.  + Vận chuyển có vai trò cung cấp nguồn vật liệu cho quá trình bồi tụ.  - Bồi tụ: là sự kết thúc của quá trình vận chuyển, làm tích tụ vật liệu tạo nên các dạng địa hình như: nón phóng vật (do dòng chảy tạm thời), bãi bồi và đồng bằng châu thổ (do dòng chảy thường xuyên); thạch nhũ (do kết tủa hóa học trong hang động); đụn cát, cồn cát (do gió); bãi biển, cồn cát ngầm (do sóng biển); đồng bằng băng thủy (do băng tan),… |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ:

\* Nhóm 1, 4: Đọc thông tin và quan sát hình 6.1, 6.2, hãy trình bày các loại phong hóa?

|  |  |
| --- | --- |
| E:\ôn đại học và HSG\Tài nguyên Địa lí\Tài liệu tham khảo trên internet\Tổng hợp\Số liệu thống kê+tranh ảnh+video\Hình ảnh+bảng biểu-SGK 10\6.1.jpg | E:\ôn đại học và HSG\Tài nguyên Địa lí\Tài liệu tham khảo trên internet\Tổng hợp\Số liệu thống kê+tranh ảnh+video\Hình ảnh+bảng biểu-SGK 10\6.2.jpg |

\* Nhóm 2, 5: Đọc thông tin và quan sát hình 6.3 → 6.6, hãy trình bày tác động của quá trình bóc mòn đối với sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất?

|  |  |
| --- | --- |
| E:\ôn đại học và HSG\Tài nguyên Địa lí\Tài liệu tham khảo trên internet\Tổng hợp\Số liệu thống kê+tranh ảnh+video\Hình ảnh+bảng biểu-SGK 10\6.3.jpg | E:\ôn đại học và HSG\Tài nguyên Địa lí\Tài liệu tham khảo trên internet\Tổng hợp\Số liệu thống kê+tranh ảnh+video\Hình ảnh+bảng biểu-SGK 10\6.4.jpg |





\* Nhóm 3, 6: Đọc thông tin, hãy trình bày tác động của quá trình vận chuyển và bồi tụ đối với sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

**BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **MỨC A** | **MỨC B** | **MỨC C** |
| Nội dung | - Phân tích được quá trình tác động của ngoại lực, giải thích nguyên nhân.  - Lấy được ví dụ minh họa thể hiện tác động ngoại lực tới địa hình và giải thích. | - Phân tích được quá trình tác động của ngoại lực,chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân.  - Lấy được ví dụ minh họa thể hiện tác động ngoại lực tới địa hình . | - Chưa phân tích được quá trình tác động của ngoại lực, giải thích đầy đủ nguyên nhân.  - chưa lấy được ví dụ minh họa thể hiện tác động ngoại lực tới địa hình |
| Sản phẩm | - Đầy đủ ý, sinh động, rõ ràng nội dung.  - Có các hình ảnh vẽ minh họa, ví dụ sáng tạo, phù hợp. | - Phân tích được đủ nội dung.  - Có ví dụ phù hợp. | - Không phân tích được hết nội dung  - Không nêu được đủ ví dụ hoặc ví dụ chưa phù hợp |
| Phong cách tình bày | Trình bày lôi cuốn, hấp dẫn người nghe, tự tin, phát âm dễ nghe, tốc độ trình bày thong thả, mạch lạc, biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể. | Trình bày mạch lạc, dễ hiểu nhưng chưa hấp dẫn | Trình bày kém hấp dẫn, không tạo được hứng thú cho người nghe |
| Quản lý thời gian | Đảm bảo thời gian | Quá thời gian dưới 1 phút | Quá thời gian từ 1 phút trở lên |

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Củng cố lại kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong bài học.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

\* Câu hỏi 1: Trong bốn quá trình phong hóa, bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ, các quá trình nào trực tiếp làm thay đổi địa hình bề mặt Trái Đất?

**Gợi ý trả lời:**

- Trong bốn quá trình phong hóa, bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ, các quá trình phong hóa và bóc mòn trực tiếp làm thay đổi địa hình bề mặt Trái Đất.

- Phong hóa là quá trình phá huỷ và làm biến đổi các loại đá và khoáng vật do tác động của các nhân tố ngoại lực. Các loại phong hóa chủ yếu là phong hóa lí học, phong hóa hóa học và phong hóa sinh học.

- Bóc mòn là quá trình các nhân tố ngoại lực (nước chảy, gió, sóng biển, băng hà,...) làm dời chuyển các sản phẩm đã bị phong hóa ra khỏi vị trí ban đầu. Địa hình do bóc mòn rất đa dạng về tên gọi và hình thái tuỳ thuộc vào các nhân tố tác động.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** Vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK, vận dụng kiến thức, trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

\* Câu hỏi 2: Tại sao quá trình bóc mòn và bồi tụ do dòng nước ở nước ta phát triển mạnh? Các quá trình này tác động đến địa hình nước ta như thế nào?

**Gợi ý trả lời:**

- Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nền nhiệt cao quanh năm và mưa lớn với mạng lưới sông ngòi dày đặc.

+ Nền nhiệt, ẩm cao làm đất đá dễ bị phong hóa, bóc mòn do nước hoặc gió.

+ Mạng lưới sông ngòi dày đặc ⇒ Vận chuyển mạnh mẽ các vật liệu bóc mòn đến các khu vực thấp bồi tụ nên các dạng địa hình mới.

- Bóc mòn và bồi tụ đã góp phần tạo nên những dạng địa hình mới và sự đa dạng của địa hình ở Việt Nam. Đó là đồi núi cao, cao nguyên, đồng bằng hạ lưu sông, vịnh, cồn cát, bãi cát, đầm phá,…

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**4. Củng cố, dặn dò:**

GV củng cố bài học bằng sơ đồ hóa kiến thức được chuẩn bị sẵn và trình chiếu, nhấn mạnh các nội dung trọng tâm của bài.

**5. Hướng dẫn về nhà:**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Chuẩn bị bài mới: Bài 7. Khí quyển. Nhiệt độ không khí.

Nội dung:

+ Khái niệm khí quyển.

+ Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất.